TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2018/HS-PT
Ngày: 17 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung.
Bà Trần Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 112/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2018/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **PHẠM NGỌC T**, sinh năm 1984; tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc H (đã chết) và bà Lê Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2004/HSST ngày 16/11/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2010/HSST ngày 02/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; bị bắt theo lệnh truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/12/2014, ông Nguyễn Duy N điều khiển xe mô tô đi một mình đến nhà anh Trịnh Đình H ở cùng thôn để trông nhà cho anh H. Khi ông N đi đến ngã 3 đường liên thôn Đ, xã H, huyện M thì gặp Phạm Ngọc T cùng Vũ Đức M và Nguyễn Văn P, cùng trú tại thôn Đ, xã H, huyện M đi trên một chiếc xe mô tô. Khi T nhìn thấy ông N đi xe vào nhà anh H thì T nói với M chạy xe nhanh để T gặp ông N nói chuyện. Lúc này, M điều khiển chạy xe mô tô đến cách sân nhà anh H khoảng 5m thì dừng lại. T nhảy xuống xe chạy tới gặp ông N và dùng tay chân đánh nhiều cái vào mặt và người của ông N. Thấy T đánh ông N, M và P chạy vào can ngăn. Lúc này, ông N bỏ chạy ra ngoài, T tiếp tục đuổi theo và đánh nhiều cái vào người ông N cho đến khi M và P giữ được T lại. Ông N bỏ chạy và được mọi người đưa đi bệnh viện Đa Khoa Thiện Hạnh cấp cứu. Sau khi gây thương tích cho ông N, T bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 04/11/2017, bị Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng bắt theo Lệnh truy nã. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Phạm Ngọc T đã bồi thường cho ông N số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 269/PY-TgT ngày 13/02/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ông Nguyễn Duy N bị đa thương, gãy 03 xương sườn và tràn dịch màng phổi trái, tỷ lệ thương tích 21%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 104; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: Phạm Ngọc T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/11/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2018, bị cáo Phạm Ngọc T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Ngọc T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo

điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phần nhận định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/12/2014, tại Thôn Đ, xã H, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, mặc dù không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng Phạm Ngọc T đã vô cớ dùng tay chân đánh nhiều cái vào mặt và người ông Nguyễn Duy N, hậu quả làm ông N bị thương tích 21% sức khỏe. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Ngọc T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phần nhận định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

[2] Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo đã vô cớ gây thương tích 21% cho người bị hại; sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan điều tra và chỉ mới bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo có nhân thân xấu; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được

hưởng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk .

Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 104; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: **Phạm Ngọc T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**, về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/11/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'Gar;
- VKSND huyện Cư M'Gar;
- Công an huyện Cư M'Gar;
- Chi cục THADS huyện M;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng